Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 11 tháng 03 năm 2026

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường Bình Phước

Họ và tên chủ cơ sở: [redacted]

Tên cơ sở sản xuất đề nghị cấp Giấy chứng nhận: [redacted]

Địa chỉ cơ sở sản xuất: [redacted] phường Bình phước Thành phố Đồng nai

Điện thoại: [redacted] Fax:

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho sản xuất: Dịch vụ ăn uống

CHỦ CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đức

Đoàn Thị Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 11 tháng 4 năm 2026

DANH SÁCH NGƯỜI KINH DOANH DỊCH VỤ ĂN UỐNG ĐÃ ĐƯỢC TẬP HUẤN KIẾN THỨC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-ATTP ngày 27/3/2024 của Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế) về việc ban hành bộ câu hỏi đánh giá kiến thức, thực hành về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế và đáp án trả lời;

Tên cơ sở: Hộ Kinh Doanh cây Tỏ Ba Hưng

Chủ cơ sở: Đoàn Thị Được

Địa chỉ: Được Đăng thai mai KP Tân phú 3 ..... phường bình phước Thành phố đồng nai

Xác nhận danh sách nhân viên có tên sau đã được tập huấn kiến thức An toàn thực phẩm.

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp/Nơi Cấp
1	[redacted]	[redacted]	[redacted]	[redacted] Cục Cảnh Sát
2	[redacted]	[redacted]	[redacted]	[redacted] Cục Cảnh Sát

CHỦ CƠ SỞ

Được

Đoàn Thị Được

Mẫu số 02b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm

I. THÔNG TIN CHUNG:

- Đại diện cơ sở: [redacted]
- Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh: [redacted]
phường Bình Phước, Thành phố Đồng Nai
- Điện thoại: [redacted]
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác): Không
- Mặt hàng sản xuất, kinh doanh: Dịch vụ ăn uống
- Công suất thiết kế/ công suất phục vụ: 150 phần ăn
- Tổng số công nhân viên: 02 người.
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất, kinh doanh: 02 người.
- Tổng số công nhân viên gián tiếp sản xuất, kinh doanh: 00 người.
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức/tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm: 02 người.
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:..... người.

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng kinh doanh 105 m^2
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh: Phù hợp, sạch sẽ.
- Kết cấu cơ sở kinh doanh: Thoáng mát
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân: Sạch sẽ

- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL:…nước máy……..

- Hệ thống vệ sinh cơ sở kinh doanh: Sạch sẽ, phù hợp với công năng.

2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

.	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
I	**Trang, thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có**					
1	tủ lạnh	1				
2	tủ đông	1				
3	thớt	3				
4	Dao	3				
5	Kéo	3				
6	Bao tay	100				Bộ
7	tập dề	2				
8	Rổ	8				
9						
II	**Trang, thiết bị dự kiến bổ sung**					
1						
2						
3						

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định.

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

Phường Bình Phước, ngày 11 tháng 03 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

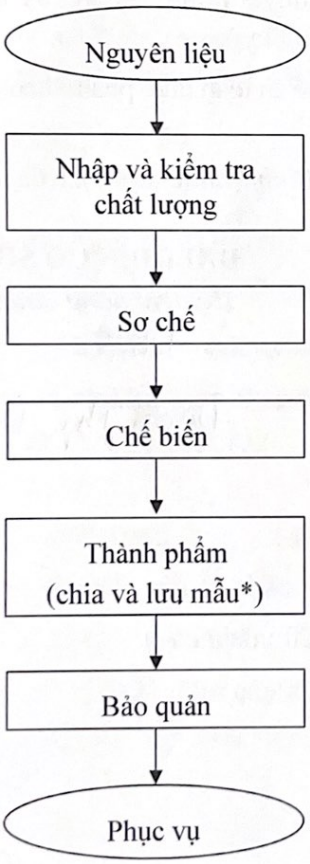
Được

Đoàn Thị Được

Tên cơ sở: Hộ kinh doanh cây Tá Ba Hưng

Địa chỉ: Đường Đặng Thai Mai KP Tân Phú 3 phường Bình Phước Thành phố Đồng Nai

QUY TRÌNH CHẾ BIẾN



Thuyết minh quy trình

1. Nhập và kiểm tra chất lượng thực phẩm:

- Sau khi nhập hàng, cần kiểm tra số lượng, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của thực phẩm.
- Đối với các loại thực phẩm không đạt yêu cầu, liên hệ nhà cung cấp để đổi hoặc trả hàng.

2. Sơ chế:

- Nguyên liệu thực phẩm được sơ chế theo yêu cầu, phù hợp với từng loại nguyên liệu.
- Sau khi sơ chế, nguyên liệu được tiến hành bảo quản trong điều kiện thích hợp.

3. Chế biến:

- Nguyên liệu thực phẩm khi chế biến xong được chia khẩu phần và bảo đảm vệ sinh.

4. Thành phẩm:

- Thành phẩm được chia từng khay đựng riêng biệt, bảo đảm không nhiễm chéo giữa các loại thực phẩm, giữa thực phẩm chín và thực phẩm sống.
- Thực hiện lưu mẫu theo quy định (nếu có).

5. Bảo quản:

- Thành phẩm được bảo quản theo quy định.
- Thành phẩm được phục vụ bảo đảm về chất lượng, màu sắc, mùi vị.
- Khi phát hiện thành phẩm không đạt chất lượng, tiến hành tiêu hủy, loại bỏ.

Bình Phước, ngày 11 tháng 9 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

Đước

Đoàn Thị Đước

UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Số [redacted]

Đăng ký lần đầu: Ngày 14 tháng 03 năm 2023

1. Tên hộ kinh doanh: H[redacted]

2. Địa chỉ trụ sở kinh doanh: H[redacted]
Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Điện thoại[redacted] Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh: Ăn uống

4. Vốn kinh doanh: 20.000.000 đồng

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh : Cá nhân

6. Thông tin về chủ hộ kinh doanh

Họ và tên:[redacted]

Giới tính: Nữ

Sinh ngày:[redacted] Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:[redacted]

Ngày cấp[redacted] Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú:[redacted]
Bình Phước

Địa chỉ liên lạc: KP Phú Xuân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ HOẠCH

Đỗ Phương Cúc

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SỨC KHỎE TRỰC TIẾP SẢN XUẤT, KINH DOANH QUÁN ĂN CÂY TƠ BA HƯNG

STT	Họ và tên	Tuổi	Tình trạng sức khỏe							PLSK	Ghi chú
			Mắt	TMH	RHM	Da	Ngoại	PK/TN	Nội		
1	[redacted]	1980	MP 10/10, MT 10/10	BT	100%	BT	BT	BT	BT	I	

Số đăng ký: 01

II. Nhận xét và kiến nghị:

01 nhân viên có sức khỏe loại I.

01 nhân viên có sức khỏe loại I, đủ sức khoẻ lao động.

Bình Phước, ngày 14 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP BẢNG

Ngô Thị Triều

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐỒNG XOÀI

BSCKI.Nguyễn Quế Phương

Phụ lục số XXIV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Mẫu số 03

MẪU SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ



1. Họ và tên *(viết chữ in hoa)*: [redacted]

2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☒

3. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980 (Tuổi: .....)

4. Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/định danh CD: [redacted]

5. Cấp ngày [redacted] Tại.....

6. Chỗ ở hiện tại: phường Bình Phước - tỉnh Đồng Nai

Số điện thoại liên hệ: [redacted]

*** Lưu ý:** Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chíp hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân.

7. Nghề nghiệp: .....

8. Nơi công tác, học tập: .....

9. Ngày bắt đầu vào làm việc tại đơn vị hiện nay:..... /..... / .....

10. Nghề, công việc trước đây (liệt kê công việc đã làm trong 10 năm gần đây, tính từ thời điểm gần nhất):

a).....

thời gian làm việc.... năm..... tháng từ ngày ...../...../..... đến..../...../ .....

b) .....

thời gian làm việc... năm..... tháng từ ngày ...../...../..... đến..../...../ .....

11. Tiền sử bệnh, tật của gia đình: .....

.....

12. Tiền sử bệnh, tật của bản thân:

Tên bệnh	Phát hiện năm	Tên bệnh nghề nghiệp	Phát hiện năm
a)		a)	
b)		b)	
c)		c)	
d)		d)	

BP ..., ngày 14 tháng 01 năm 2026

Người lao động xác nhận
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Được

Đoàn Thị Được

Người lập sổ KSK định kỳ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ngô Thị Triều

TTYT KHU VỰC ĐỒNG XOÀI
ĐA THỦ TIÊN

KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

I. TIỀN SỬ BỆNH, TẬT

(Bác sỹ khám sức khỏe hỏi và ghi chép)

.....

.....

.....

Tiền sử sản phụ khoa *(Đối với nữ):*

- Bắt đầu thấy kinh nguyệt năm bao nhiêu tuổi: 15
- Tính chất kinh nguyệt: Đều ☒ Không đều ☐

Chu kỳ kinh: 30 ngày Lượng kinh: 03 ngày

Đau bụng kinh: Có ☐ Không ☒

- Đã lập gia đình: Có ☒ Chưa ☐
- PARA: 2022
- Số lần mổ sản, phụ khoa: Có ☐☐ *Ghi rõ:*.....*Chưa* ☒
- Có đang áp dụng BPTT không? Có ☒ *Ghi rõ:* Đặt vòng Không ☐

II. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao: 155 cm; Cân nặng: 83 Kg; Chỉ số BMI: .....

Mạch: 75 lần/phút; Huyết áp: 120 / 80 mmHg

Phân loại thể lực: 1 (một)

III. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám phải khám đầy đủ các nội dung theo chuyên khoa để khẳng định có/hay không có bệnh, tật theo quy định tại Quyết định…			Họ tên và chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
1.	**Nội khoa**		
a)	*Tuần hoàn*		
	Phân loại		
b)	*Hô hấp*		
	Phân loại	CHƯA PHÁT HIỆN BỆNH LÝ	
c)	*Tiêu hóa*	1 (một)	
	Phân loại		
d)	*Thận-Tiết niệu*		
	Phân loại		

Ngô Thị Triều

d)	*Nội tiết*		
	Phân loại		
e)	*Cơ - xương - khớp*	CHƯA PHÁT HIỆN BỆNH LÝ	
	Phân loại	1 (một)	BS CKI. Võ Quang Tiến
g)	*Thần kinh*		
	Phân loại		
h)	*Tâm thần*		
	Phân loại		
2.	**Ngoại khoa, Da liễu:**		
	- *Ngoại khoa:*	CHƯA PHÁT HIỆN BỆNH LÝ	BS CKI. Võ Quang Tiến
	- *Phân loại:*		
	- *Da liễu:*	1 (một)	
	- *Phân loại:*		
3.	**Sản phụ khoa:** Chi tiết nội dung khám theo danh mục tại phụ lục XXV ban hành kèm theo Thông tư này.		BS. Nguyễn Quỳnh Như
	Phân loại:	1 (một)	
4.	**Mắt:**		
	Kết quả khám thị lực: Không kính: Mắt phải 10/10 Mắt trái 10/10 Có kính: Mắt phải..... Mắt trái..... *Các bệnh về mắt (nếu có):* BT		
	Phân loại: 2 (hai)		BS CKI. Bùi Trần Thiêm
5.	**Tai - Mũi - Họng**		
	Kết quả khám thính lực: Tai trái: Nói thường 15 m; Nói thầm 0,05 m Tai phải: Nói thường 15 m; Nói thầm 0,05 m		BS. Nguyễn Minh Hoàng
	Các bệnh về tai mũi họng (nếu có): CHƯA PHÁT HIỆN BỆNH LÝ		
	Phân loại: 2 (hai)		

6.	**Răng - Hàm - Mặt**	
	Kết quả khám: Hàm trên:..... Hàm dưới: 100 %SV	BS.CKI. Bùi Trần Thiêm
	Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có): Bt	
	Phân loại: I (một)	

IV. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

* Xét nghiệm huyết học/sinh hóa/X.quang và các xét nghiệm khác khi có chỉ định của bác sỹ: a) Kết quả: .... b) Đánh giá: XQ Tim phổi BT .... AFB: Âm tính	BS. Nguyễn Quỳnh Sơn CNXN. Trịnh Thị Tiến

V. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe:[1] ..... Sức khỏe loại I (một) .....

2. Các bệnh, tật (nếu có):[2] .....

.....

.....

Bình Phước ngày 14 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐỒNG XOÀI

BSCKI.Nguyễn Quế Phương

[1] Phân loại sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế[2] Ghi rõ các bệnh, tật, phương án điều trị, phục hồi chức năng hoặc giới thiệu khám chuyên khoa để khám bệnh, chữa bệnh (nếu có).

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SỨC KHỎE TRỰC TIẾP SẢN XUẤT, KINH DOANH QUÁN ĂN CẦY TƠ BA HƯNG

STT	Họ và tên	Tuổi	Tình trạng sức khỏe							PLSK	
			Mắt	TMH	RHM	Da	Ngoại	PK/TN	Nội		
1	[redacted]	[redacted]	MP 10/10, MT 10/10	BT	BT	BT	BT	BT	BT	II	Thể lực

Số đăng ký: 01

II. Nhận xét và kiến nghị:

01 nhân viên có sức khỏe loại II.

Bình Phước, ngày 09 tháng 9 năm 2026

NGƯỜI LẬP BẢNG

Lê Thị Thu Hằng

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐỒNG XOÀI

BSCKI.Nguyễn Quế Phương

Phụ lục số XXIV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Mẫu số 03

MẪU SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ



1. Họ và tên *(viết chữ in hoa)*: [redacted]

2. Giới tính: Nam ☑ Nữ ☐

3. Sinh ngày 16 tháng 01 năm 1980 (Tuổi: .....)

4. Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/định danh CD: [redacted]

5. Cấp ngày [redacted] Tại.....

6. Chỗ ở hiện tại: [redacted]

Số điện thoại liên hệ: [redacted]

*** Lưu ý:** Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chíp hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân.

7. Nghề nghiệp: .....

8. Nơi công tác, học tập: .....

9. Ngày bắt đầu vào làm việc tại đơn vị hiện nay:...../...../.....

10. Nghề, công việc trước đây (liệt kê công việc đã làm trong 10 năm gần đây, tính từ thời điểm gần nhất):

a).....

thời gian làm việc.... năm..... tháng từ ngày ...../...../..... đến..../...../.....

b) .....

thời gian làm việc... năm..... tháng từ ngày ...../...../..... đến..../...../.....

11. Tiền sử bệnh, tật của gia đình: .....

.....

12. Tiền sử bệnh, tật của bản thân:

Tên bệnh	Phát hiện năm	Tên bệnh nghề nghiệp	Phát hiện năm
a)		a)	
b)		b)	
c)		c)	
d)		d)	

Bình Phước, ngày 09 tháng 9 năm 2026

Người lao động xác nhận
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Hưng

Đỗ Duy Hưng

Người lập sổ KSK định kỳ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

GT Thu Hằng

TTYT KHU VỰC ĐỒNG XOÀI
Nguyễn Lê Thùy Liên
ĐÃ THU TIỀN

KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

I. TIỀN SỬ BỆNH, TẬT

(Bác sỹ khám sức khỏe hỏi và ghi chép)

.....

.....

.....

Tiền sử sản phụ khoa *(Đối với nữ):*

- Bắt đầu thấy kinh nguyệt năm bao nhiêu tuổi: ☐☐
- Tính chất kinh nguyệt: Đều ☐ Không đều ☐

Chu kỳ kinh: ☐☐ ngày Lượng kinh: ☐☐ ngày

Đau bụng kinh: Có ☐ Không ☐

- Đã lập gia đình: Có ☐ Chưa ☐
- PARA: ☐☐☐☐
- Số lần mổ sản, phụ khoa: Có ☐☐ *Ghi rõ:*.....*Chưa* ☐
- Có đang áp dụng BPTT không? Có ☐ *Ghi rõ:*.....Không ☐

II. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao: ...155.....cm; Cân nặng:.....66..... Kg; Chỉ số BMI: .....

Mạch:.....80..... lần/phút; Huyết áp:...140../..80..... mmHg

Phân loại thể lực:.....I (Loại)

III. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám phải khám đầy đủ các nội dung theo chuyên khoa để khẳng định có/hay không có bệnh, tật theo quy định tại Quyết định…			Họ tên và chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
1.	**Nội khoa**		
a)	*Tuần hoàn*		
	Phân loại		
b)	*Hô hấp*		
	Phân loại		
c)	*Tiêu hóa*		
	Phân loại		
d)	*Thận-Tiết niệu*		
	Phân loại		

đ)	*Nội tiết*		
	Phân loại		
e)	*Cơ - xương - khớp*	CHƯA PHÁT HIỆN BỆNH LÝ	
	Phân loại	I (Loại)	
g)	*Thần kinh*		
	Phân loại		
h)	*Tâm thần*		
	Phân loại		BS.CKI. Bùi Trần Thiêm
2.	**Ngoại khoa, Da liễu:**		
	- Ngoại khoa:		
	- Phân loại:	CHƯA PHÁT HIỆN BỆNH LÝ	
	- Da liễu:	I (Loại)	
	- Phân loại:		BS.CKI. Bùi Trần Thiêm
3.	**Sản phụ khoa:** Chi tiết nội dung khám theo danh mục tại phụ lục XXV ban hành kèm theo Thông tư này.		
	Phân loại:	X	
4.	**Mắt:**		
	Kết quả khám thị lực:		
	Không kính: Mắt phải 10/10 Mắt trái 10/10		
	Có kính: Mắt phải..... Mắt trái.....		
	Các bệnh về mắt (nếu có): không		
	Phân loại: I (Loại)		BS. Lê Văn Linh
5.	**Tai - Mũi - Họng**		
	Kết quả khám thính lực:		
	Tai trái: Nói thường 5 m; Nói thầm 1 m		
	Tai phải: Nói thường 5 m; Nói thầm 1 m		
	Các bệnh về tai mũi họng (nếu có): không		
	Phân loại: I (Loại)		BSCKI. Phạm Ngọc Anh

6.	**Răng - Hàm - Mặt**	
Kết quả khám: Hàm trên: 100 cái SN Hàm dưới:		BSCKI.Phạm Ngọc An
Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có): Không		
Phân loại: 1 (Mới)		

IV. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

* Xét nghiệm huyết học/sinh hóa/X.quang và các xét nghiệm khác khi có chỉ định của bác sỹ: a) Kết quả: …… …… …… AFb (Đàm) Âm tính …… b) Đánh giá: …… XQ Tim phổi BT ……	CN. Nguyễn Thị Mỹ Linh BS. Lê Văn Linh

V. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe:[1] Rất khỏe loại 1 (A)

2. Các bệnh, tật (nếu có):[2] ……

……

……

Bình Phước, ngày 09 tháng 09 năm 2026

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐỒNG XOÀI

BSCKI.Nguyễn Quế Phương

[1] Phân loại sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế[2] Ghi rõ các bệnh, tật, phương án điều trị, phục hồi chức năng hoặc giới thiệu khám chuyên khoa để khám bệnh, chữa bệnh (nếu có).